

CÔNG TY CP TRAPHACO
TRAPHACO JSC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 145/CBTT-TRA

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022
_____, day month year

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty cổ phần Traphaco/ *Traphaco JSC*.
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: TRA
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 75 Phố Yên Ninh, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội/ *75 Yen Ninh Street, Quan Thanh Ward, Ba Dinh District, Ha Noi City*
 - Điện thoại/ *Telephone*: 0243.6830751
 - Website: www.traphaco.com.vn
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: ông/ *mr.* Phạm Thái Sơn
Chức vụ/ *Position*: Người phụ trách quản trị Công ty/ *Chief Governance Officer*
- Loại thông tin công bố : X định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: X *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/Content of Information disclosure (*):

Báo cáo tình hình quản trị công ty, năm 2021.
Report on Corporate Governance, the year of 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/01/2022 tại đường dẫn: <https://www.traphaco.com.vn/vi/tin-tuc-co-dong/23-cong-bo-thong-tin.html>

*This information was disclosed on Company's Portal on date 28/01/2022 Available at:
<https://www.traphaco.com.vn/en/shareholder-news/23-cong-bo-thong-tin.html>*



Handwritten signature

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Party authorized to disclose information



Phạm Thái Sơn



Hà Nội, ngày/date 28 tháng/month 01 năm/year 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm/year 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - *The State Securities Commission*
- *The HCMC Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name: Công ty Cổ phần Traphaco/*Traphaco JSC*
- Địa chỉ trụ sở chính/Headoffice: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại/Phone: 043.6830751 Fax: 043.6815097 Email: info@traphaco.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: **414.536.730.000** đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TRA
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*: Đại hội đồng cổ đông/*General Assembly of Shareholders*, Hội đồng quản trị/*Board of Directors*, Ban Kiểm soát/*Board of Supervisors* và Tổng Giám đốc/*CEO*.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đang thực hiện/*The implementation of internal audit: Implementing.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Assembly of Shareholders*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
------------	---	---------------------	----------------------------

1	12/2021/NQ-DHĐCĐ	31/3/2021	<p>Thông qua/Accept:</p> <p>1. Các báo cáo năm 2020 (bao gồm báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động của Công ty và của HĐQT năm 2020, nhiệm kỳ 2016 – 2020; Báo cáo của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán) <i>Reports in 2020 (including reports of the Board of Directors on the results of Company's business operation and BoD's activities in 2020, the 2016-2020 term; the Board of Supervisors' report for the 2016-2020 term, the audited financial statements)</i></p> <p>Phê duyệt/Approve:</p> <p>1. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Công ty năm 2021; Định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2021 – 2025/<i>The Operational directions of the Company in 2021; The Development orientation of the Company in the period of 2021-2025</i></p> <p>2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, thù lao HĐQT, BKS năm 2020/<i>The plan of distribution of profit after tax in 2020, dividend payment and the remuneration to BoD, BoS in 2020</i></p> <p>3. Dự kiến phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2021/<i>The expected plan of distribution of profit after tax in 2021 and the remuneration to BoD, BoS in 2021</i></p> <p>4. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán/<i>Authorize the BoD to select an Audit Firm</i></p> <p>5. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt các Hợp đồng với Traphaco CNC, Traphaco Hưng Yên/<i>Assign to the BoD to review and approve the contracts with Traphaco CNC and Traphaco Hung Yen</i></p> <p>6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019/<i>Approve the amendment and supplementation of the Charter of the Company in accordance with the Enterprise Law 2020, the Securities Law 2019</i></p> <p>Bầu cử/Elect:</p> <p>1. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025/<i>Members to the Board of Directors for the term 2021 – 2025</i></p> <p>2. Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025/<i>Members to the Board of Supervisors for the term 2021 – 2025</i></p>
---	------------------	-----------	--

2	34/2021/NQ-ĐHĐCĐ	24/6/2021	<p>Phê duyệt/Approve:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quy chế hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025/<i>The Operation Regulations of the Board of Directors for the term 2021-2025</i> Quy chế hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025/<i>The Operation Regulations of the Board of Supervisors for the term 2021-2025</i> Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025/<i>The Internal regulation on corporate governance for the term 2021 - 2025</i> <p>Phê chuẩn/Ratify:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT/<i>Decisions establishing the Sub-Committees under BoD's authority</i>
---	------------------	-----------	--

II. Hội đồng quản trị (năm 2021)/Board of Directors (Annual report)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about BoD members

Stt	Thành viên HĐQT <i>BoD members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be BoD member</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Chung Ji Kwang	Chủ tịch/Chairman TV độc lập <i>Independent member</i>	31/3/2021	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch <i>Vice Chairman</i>	31/3/2021	
3.	Ông/Mr. Trần Túc Mã	Thành viên/member	31/3/2021	
4.	Bà/Ms. Đào Thúy Hà	Thành viên/member	31/3/2021	
5.	Ông/Mr. Kim Dong Hyu	Thành viên/member	31/3/2021	
6.	Ông/Mr. Lại Trần Đông	Thành viên/member	31/3/2021	
7.	Ông/Mr. Lee Tae Yon	Thành viên/member	31/3/2021	
8.	Ông/Mr. Vũ Trí Thức	Thành viên/member	26/3/2020	31/3/2021
9.	Bà/Ms. Vũ Thị Thuận	Chủ tịch/ <i>Chairwoman</i>	30/3/2016	31/3/2021

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

- Năm 2021, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 17 cuộc họp, 6 trực tiếp và 11 bằng văn bản, ban hành 41 Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

- Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành.

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BoD member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of BoD meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Chung Ji Kwang	17/17	100%	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn	17/17	100%	
3.	Ông/Mr. Trần Túc Mã	17/17	100%	
4.	Bà/Ms. Đào Thúy Hà	16/16	100%	
5.	Ông/Mr. Kim Dong Hyu	17/17	100%	
6.	Ông/Mr. Lại Trần Đông	16/16	100%	
7.	Ông/Mr. Lee Tae Yon	17/17	100%	
8.	Bà/Md. Vũ Thị Thuận	1/1	100%	
9.	Ông/Mr. Vũ Trí Thức	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty,
 - Theo dõi, chỉ đạo ổn định SXKD và các hoạt động khác của Công ty trong thời gian giãn cách xã hội, phong tỏa do dịch Covid-19,
 - Chỉ đạo Ban Điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 6/2021,
 - Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai Dự án “Tái cấu trúc công ty”,
 - Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT (chi tiết liệt kê tại Mục 5),
 - Công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- *Supervise the implementation of the Company's business plan,*
 - *Monitor and direct the stabilization of production, business and other activities of the Company during the time of social distancing, lock-down due to the Covid-19 epidemic,*
 - *Direct the Board of Management to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2021, General Meeting getting shareholders' written opinions,*
 - *Direct the Board of Management to implement the "Business Restructuring" project,*
 - *Direct, supervise and support CEO and other managers in the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders; Resolutions and decisions of the Board of Directors (details are listed in Section 5),*
 - *Disclose information and submit reports according to current regulations of State management agencies.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of BoD's Sub-Committees

4.1 Ban Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh / Business Restructuring Steering Committee

- Chủ trì xây dựng Mô hình tổ chức của Traphaco,
- Chủ trì xây dựng Ma trận phân quyền Ban Điều hành Traphaco,
- Chủ trì xây dựng 'Chi tiết chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các bộ phận' của Traphaco.

- *Lead the building of Traphaco's Organizational Chart,*
- *Lead the building of the Delegation of Authority of Traphaco's Board of Management,*
- *Lead the development of Traphaco's 'Detailed functions, tasks, organizational structure'.*

4.2 Tiểu ban Chính sách Phát triển/Development & Policy Subcommittee

- Tham mưu Bản Kế hoạch Ngân sách năm 2021: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing v.v...,
- Tham mưu Kế hoạch năm 2022, Kế hoạch Ngân sách năm 2022: Kế hoạch bán hàng OTC, ETC, hàng khai thác, kế hoạch Nghiên cứu phát triển, kế hoạch đầu tư, đơn giá tiền lương, Kế hoạch Kiểm toán nội bộ v.v...,
- Tham mưu Định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

- *Consulting on the 2021 Budget Plan: CAPEX, R&D, marketing...*,
- *Consulting on the 2022 Plan, 2022 Budget Plan: sales plan for OTC, ETC, 3rd-party goods, R&D plan, investment plan, salary unit price, Internal audit plan,*
- *Consulting on the development orientation for the period of 2021 - 2025.*

4.3 Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng/Human Resources and Remuneration Subcommittee

- Chủ trì xây dựng Quy chế Hoạt động Hội đồng quản trị,
- Chủ trì xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty,
- Chủ trì xây dựng Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, từ chức các cán bộ quản lý,
- Tham vấn về nhân sự cấp cao của công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống.

- *Lead the drafting of the Operation Regulation of the Board of Directors,*
- *Lead the drafting of internal regulations on corporate governance,*
- *Lead the drafting of Regulations on appointment, re-appointment, rotation, transfer, dismissal of managers,*
- *Consulting on senior personnel of the Company and its member companies and departments in the system.*

4.4 Tiểu ban Kiểm toán/*Audit Subcommittee*

- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán trong năm 2020,
 - Đánh giá báo cáo tài chính quý 1-3/2021, báo cáo tài chính soát xét quý 2/2021,
 - Chủ trì xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ,
 - Xây dựng tiêu chuẩn, vị trí và tìm kiếm nhân sự cho hoạt động KTNB,
 - Phối hợp với Ban Kiểm soát, tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021.
-
- *Work with the audit firm and the Board of Supervisors on issues related to the financial statements in 2020,*
 - *Evaluate the financial statements for Q1, Q2, Q3 2021,*
 - *Lead the drafting of the Regulations of Internal Audit,*
 - *Develop standards, positions and search for personnel for internal audit activities,*
 - *Cooperate with the Board of Supervisors, consult on the selection of an audit firm for the financial statements in 2021.*

4.4 Tiểu ban Ngoài đồng dược/*Non-herbal Subcommittee*

- Chủ trì các hoạt động hợp tác chuyển giao công nghệ giai đoạn 2 với Daewoong,
 - Đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu suất nhà máy tân dược Hưng Yên,
 - Đề xuất Tái cấu trúc nhà máy Hoàng Liệt.
-
- *Lead the cooperation activities in 2nd phase of technology transfer with Daewoong,*
 - *Appraise and propose solutions to improve the efficiency of Hung Yen western pharmaceutical factory,*
 - *Propose the Restructure of Hoang Liet factory.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2021)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report)*

HĐQT đã phê duyệt 41 nghị quyết, quyết định về các vấn đề sau:

- Quản trị điều hành: 12 Nghị quyết, Quyết định
- Quản trị nhân sự: 16 Nghị quyết, Quyết định
- Quản trị tổ chức: 15 Nghị quyết, Quyết định
- Quản trị (phục vụ lợi ích) cổ đông: 04 Nghị quyết, Quyết định

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/QĐ-HĐQT	12/01/2021	Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ <i>Establish the Internal Audit Committee</i>	100%
2.	02/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Kế hoạch ngân sách <i>Appoint Director of Planning & Budgeting</i>	100%

3.	04/NQ-HĐQT	06/02/2021	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 <i>Convene the Annual General Meeting of Shareholders in 2021</i>	100%
4.	05/NQ-HĐQT	04/3/2021	Thay đổi tên gọi Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Nghệ An <i>Change the name of the branch of Traphaco JSC in Nghe An</i>	100%
5.	06/NQ-HĐQT	04/3/2021	Thay đổi tên gọi Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco (MSCN: 0100108656-013) <i>Change the name of the branch of Traphaco JSC (Code: 0100108656-013)</i>	100%
6.	13/NQ-HĐQT	07/4/2021	Bầu ông Chung Ji Kwang giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 <i>Elect Mr. Chung Ji Kwang to hold the position of Chairman of the Board of Directors of the Company for the term 2021 – 2025</i>	100%
7.	14/NQ-HĐQT	07/4/2021	Bầu ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 <i>Elect Mr. Nguyen Anh Tuan to hold the position of Vice Chairman of the Board of Directors of the Company for the term 2021 – 2025</i>	100%
8.	15/QĐ-HĐQT	07/4/2021	Bổ nhiệm ông Trần Túc Mã giữ chức Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 <i>Appoint Mr. Tran Tuc Ma to hold the position of Chief Executive Officer of the Company for the term 2021 – 2025</i>	100%
9.	16/QĐ-HĐQT	07/4/2021	Bổ nhiệm bà Đào Thúy Hà giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 <i>Appoint Ms. Dao Thuy Ha to hold the position of Chief Operating Officer of the Company for the term 2021 – 2025</i>	100%
10.	17/QĐ-HĐQT	07/4/2021	Bổ nhiệm ông Phạm Thái Sơn giữ chức Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 <i>Appoint Mr. Pham Thai Son as Chief Governance Officer cum Company Secretary for the term 2021 – 2025</i>	100%
11.	18/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Ban Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh <i>Establish the Business Restructuring Steering Committee</i>	100%
12.	19/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng <i>Establish the Human Resources and Remuneration Committee</i>	100%
13.	20/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Tiểu ban Chính sách phát triển <i>Establish the Development Policy Committee</i>	100%
14.	21/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Tiểu ban Kiểm toán <i>Establish the Audit Committee</i>	100%

15.	23/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Tiểu ban Ngoài đồng được <i>Establish the Non-herbal Committee</i>	100%
16.	24/QĐ-HĐQT	20/4/2021	Phê duyệt Kế hoạch ngân sách năm 2021 <i>Approval of the 2021 Budget Plan</i>	100%
17.	26/NQ-HĐQT	04/5/2021	Lựa chọn Đơn vị tư vấn cho Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh <i>Select a consultant for the Project of Business Restructuring</i>	100%
18.	27/NQ-HĐQT	04/5/2021	Trả cổ tức 10% còn lại của năm 2020 <i>Pay the remaining 10% dividend of 2020</i>	100%
19.	28/NQ-HĐQT	04/5/2021	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Get shareholders' opinions in writing</i>	100%
20.	29/NQ-HĐQT	20/5/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 <i>Select an audit firm for the 2021 Financial Statements</i>	100%
21.	31/QĐ-HĐQT	17/6/2021	Mức lương, hệ số lương của bà Đào Thúy Hà <i>Amount and coefficient of salary of Ms. Dao Thuy Ha</i>	100%
22.	32/QĐ-HĐQT	17/6/2021	Mức lương, hệ số lương của ông Phạm Hoàng Anh <i>Amount and coefficient of salary of Mr. Pham Hoang Anh</i>	100%
23.	33/QĐ-HĐQT	17/6/2021	Mức lương, hệ số lương của ông Phạm Thái Sơn <i>Amount and coefficient of salary of Mr. Pham Thai Son</i>	100%
24.	35/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị <i>Promulgate the operation regulation of the Board of Directors</i>	100%
25.	36/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty <i>Promulgate the internal regulation on corporate governance</i>	100%
26.	37/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Xây dựng các giải pháp về tái tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên <i>Develop solutions for reorganization and capacity building of Traphaco Hung Yen Co., Ltd.</i>	100%
27.	40/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Khoán chi phí lương năm 2021/ <i>Allot salary expenses in 2021</i>	100%
28.	45/NQ-HĐQT	07/7/2021	Giao KPIs quý 3 cho TGD <i>Assign KPIs quarter 3 to CEO</i>	100%
29.	46/NQ-HĐQT	27/8/2021	Giao KPIs quý 3 bổ sung cho TGD <i>Assign additional KPIs quarter 3 to CEO</i>	100%
30.	48/NQ-HĐQT	05/10/2021	Giao KPIs quý 4 cho TGD <i>Assign KPIs quarter 4 to CEO</i>	100%
31.	49/NQ-HĐQT	29/10/2021	Giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Hậu <i>Assign tasks to Ms. Nguyen Thi Hau</i>	100%

32.	51/NQ-HĐQT	11/11/2021	Mô hình tổ chức Công ty cổ phần Traphaco <i>The Organization Chart of Traphaco JSC</i>	100%
33.	52/NQ-HĐQT	11/11/2021	Ma trận phân quyền <i>Delegation of Authority</i>	100%
34.	54/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Tạm giao nhiệm vụ cho ông Kim Dong Hyu <i>Temporarily assign tasks to Mr. Kim Dong Hyu</i>	100%
35.	55/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Tạm giao nhiệm vụ cho ông Phạm Hoàng Anh <i>Temporarily assign tasks to Mr. Pham Hoang Anh</i>	100%
36.	56/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Tạm giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Huy Văn <i>Temporarily assign tasks to Mr. Nguyen Huy Van</i>	100%
37.	57/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Giao nhiệm vụ cho bà Đào Thúy Hà <i>Assign tasks to Ms. Dao Thuy Ha</i>	100%
38.	58/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Tạm giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Văn Bùi <i>Temporarily assign tasks to Mr. Nguyen Van Bui</i>	100%
39.	59/NQ-HĐQT	28/11/2021	Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2022 <i>Main targets of the 2022 Plan</i>	100%
40.	60/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Lan <i>Dismissal of title of Deputy CEO – Ms. Nguyen Thi Lan</i>	100%
41.	61/QĐ-HĐQT	20/12/2021	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ <i>Promulgate the Internal Audit Regulation</i>	100%
42.	62/NQ-HĐQT	24/12/2021	Tạm ứng năm 2021, lần 1 <i>Dividend advance for the year 2021</i>	100%
43.	63/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Tạm giao Kế hoạch năm 2022 <i>temporarily assign the Plan of 2022</i>	100%
44.	64/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Phê duyệt Kế hoạch Ngân sách năm 2022 <i>approval of the 2022 Budget Plan</i>	100%
45.	65/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Phê duyệt Khoản chi phí lương năm 2022 <i>ratio of salary expenses in 2022</i>	100%
46.	66/NQ-HĐQT	31/12/2021	giao KPIs quý 1/2022 cho TGD <i>assign KPIs quarter 1/2022 to CEO</i>	100%
47.	68/NQ-HĐQT	31/12/2021	thành lập các phòng theo Mô hình tổ chức <i>establish departments according to the Organization structure</i>	100%

III. Ban Kiểm soát (năm 2021)/Board of Supervisors (Annual report)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)/Information about BoS members

Stt No.	Thành viên BKS <i>BoS members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be BoS member</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
---------	--------------------------------------	----------------------------	---	---

1.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban/ <i>Head</i>	Bổ nhiệm/ <i>Elected</i> 31/3/2021	Thạc sĩ Quản lý kinh tế/ <i>Master of Economic Management</i>
2.	Bà/Ms. Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên/ <i>member</i>	Bổ nhiệm/ <i>Elected</i> 31/3/2021	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i> Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
3.	Ông/Mr. Kwon Ki Bum	Thành viên/ <i>member</i>	Bổ nhiệm/ <i>Elected</i> 31/3/2021	Cử nhân Dược/ <i>Bachelor of Pharmacy</i>
4.	Ông/Mr. Dương Đức Hùng	Trưởng ban/ <i>Head</i>	Bổ nhiệm/ <i>Elected</i> 30/3/2016 Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i> 31/3/2021	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS <i>BoS member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	3/3	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thanh Hoa	4/4	100%	100%	
3.	Ông Kwon Ki Bum	4/4	100%	100%	
4.	Ông Dương Đức Hùng	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS,
 - Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực thi Nghị quyết ĐHCĐ; Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: rà soát hợp đồng/giao dịch với người có liên quan,
 - Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020, các báo cáo tài chính quý năm 2021,
 - Tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021,
 - Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- *Attend all meetings of the Board of Directors and give opinions on issues within the functions and duties of the Board of Supervisors,*

- Supervise the Board of Directors, Board of Management in the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders; Resolutions and decisions of the Board of Directors: reviewing contracts/transactions with related parties,
- Verification of the financial statements for 2020, the quarter financial statements of 2021,
- Consult on the selection of an audit company for the financial statements in 2021,
- Supervise information disclosure and report-submission in accordance with current regulations of state management agencies.

4. **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, Board of Management, and other managers:** Hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định liên quan/Operating in accordance with the Operation Regulation of the Board of Supervisors and related regulations.

5. **Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors**

- Phối hợp với Ban QTRR, VCCI tổ chức khóa đào tạo về “Kiểm toán nội bộ chuẩn quốc tế IIA/Cooperate with Risk Management Committee, VCCI to organize a training course on “International Standard Internal Audit”.

IV. Ban Điều hành/Board of Management

Stt No.	Thành viên Ban điều hành BoM members	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm Date of appointment
1	Ông/Mr. Trần Túc Mã Tổng Giám đốc – CEO	17/06/1965	Thạc sĩ Dược Master of Pharmacy	07/04/2021
	Bà/Ms. Đào Thúy Hà Phó TGD Kinh doanh và Marketing - COO	06/06/1975	Thạc sĩ Dược Master of Pharmacy	07/4/2021
2	Ông/Mr. Nguyễn Huy Văn Phó TGD Nghiên cứu và Phát triển – Chief of R&D Officer	10/03/1967	Thạc sĩ Dược Master of Pharmacy Cử nhân Luật Bachelor of Law	16/11/2021
3	Ông/Mr. Kim Dong Hyu Phó TGD Kinh doanh ETC và Sản phẩm khai thác – Chief of ETC & BD Officer	25/12/1981	Cử nhân Công nghệ sinh học Bachelor of Biotechnology	01/10/2019
4	Ông/Mr. Nguyễn Văn Bùi Phó TGD Kinh doanh OTC – Chief of OTC Sales Officer	16/10/1963	Cử nhân Dược Bachelor of Pharmacy	07/02/2017
5	Bà/Ms. Nguyễn Thị Lan Phó TGD – Deputy CEO	08/01/1967	Cử nhân Dược Bachelor of Pharmacy	08/09/2014 Miễn nhiệm: 15/12/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Đình Trung Kiên	29/10/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/07/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo sau về quản trị công ty/*The members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEO, and other managers have attended the following training course on corporate governance:*

- ✓ Tháng 01/January, 2021:
 - Xây dựng thương hiệu - Góc tiếp cận tư duy chiến lược và Văn hóa doanh nghiệp/*Brand building - Strategic thinking and corporate culture approach*
 - Văn hóa làm việc theo quy trình/*Process-based working culture*
 - Ứng dụng phân tích hành vi (DISC) trong quản lý con người/*Application of behavioral analysis (DISC) in people management*
- ✓ Tháng 3/March, 2021: Nghiên cứu và Phát triển thuốc: Tổng quan và Tầm nhìn 2030/*Drug Research and Development: Overview and Vision 2030*
- ✓ Tháng 5/May, 2021: Kiểm toán nội bộ chuẩn quốc tế IIA/*International Standard Internal Audit*
- ✓ Tháng 6/June, 2021: Nâng cao hiệu quả Kiểm toán nội bộ/*Improve efficiency of Internal Audit*
- ✓ Tháng 10/October, 2021: Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị lần 10/*Director Certification Program 10*
- ✓ Tháng 11/November, 2021:
 - Chứng chỉ Kiểm toán nội bộ công chứng Hoa Kỳ/*CIA Challenge Exam 2011*
 - Kiểm toán nội bộ ứng dụng AIA/*Applicable Internal Audit*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the listed company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*: chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	0101992921, cấp ngày 01/8/2006	tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	năm/year 2021	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021	Chi trả cổ tức năm 2020: 44,359 tỷ đồng <i>Dividend payment in 2020: 44.359 billion dong</i>	
2.	MAGBI Fund Limited	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	ERC No.: 2565995, cấp ngày 11/8/2017 tại Hongkong	Unit 810, 8/F Star HSE 3 Salisbury Rd TST KLN Hongkong	năm/year 2021	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021	Chi trả cổ tức năm 2020: 31,084 tỷ đồng <i>Dividend payment in 2020: 31.084 billion dong</i>	
3.	Super Delta Pte. Ltd	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	201722666G, cấp ngày 10/8/2017 tại Singapore	10 Anson road, 23-14P International Plaza, Singapore (079903)	năm/year 2021	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021	Chi trả cổ tức năm 2020: 18,8 tỷ đồng <i>Dividend payment in 2020: 18.8 billion dong</i>	
4.	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0900255402, cấp ngày 21/6/2006 tại Hưng Yên	xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	năm/year 2021	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021	- bán hàng/selling goods: 244,4 tỷ/billion đồng - mua hàng hóa, dịch vụ/buying goods, services: 541,2 tỷ/billion đồng - lợi nhuận chuyển về/profit received: 21 tỷ/billion đồng - cổ tức/dividend: 14,4 tỷ/billion đồng	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.	Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0900540872, cấp ngày 23/3/2010 tại Hưng Yên	thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	năm/year 2021	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021	- bán hàng/ <i>selling goods</i> : 38,1 tỷ/ <i>billion</i> đồng - mua hàng hóa, dịch vụ/ <i>buying goods, services</i> : 240,2 tỷ/ <i>billion</i> đồng - lợi nhuận chuyển về/ <i>profit received</i> : 31 tỷ/ <i>billion</i> đồng	
6.	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Công ty con <i>Subsidiary</i>	5300203747, cấp ngày 24/6/2009 tại Lào Cai	tổ 9, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, Lào Cai	năm/year 2021	Biên bản họp HĐQT ngày 20/4/2021	- bán hàng/ <i>selling goods</i> : 20,3 tỷ/ <i>billion</i> đồng - mua hàng hóa, dịch vụ/ <i>buying goods, services</i> : 31,8 tỷ/ <i>billion</i> đồng - lợi nhuận chuyển về/ <i>profit received</i> : 2,6 tỷ/ <i>billion</i> đồng	
7.	Công ty CP dược VTYT Đắk Lắk	Công ty con <i>Subsidiary</i>	6000449389, cấp ngày 01/01/2004 tại Đắk Lắk	số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	năm/year 2021	Biên bản họp HĐQT ngày 20/4/2021	- bán hàng/ <i>selling goods</i> : 45,7 tỷ/ <i>billion</i> đồng - lợi nhuận chuyển về/ <i>profit received</i> : 3,6 tỷ/ <i>billion</i> đồng - cổ tức/ <i>dividend</i> : 0,565 tỷ/ <i>billion</i> đồng	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.	CTCP được Sao Mai	Tổ chức liên quan của người nội bộ <i>Related party of insider</i>	1000282691, cấp ngày 26/11/2001	số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, tp. Thái Bình, Thái Bình	năm/year 2021	Biên bản họp HĐQT ngày 20/4/2021	- bán hàng/selling goods: 73,9 tỷ/billion đồng	
9.	Công ty TNHH Mỹ Hưng Xanh Ecoland	Tổ chức liên quan của người nội bộ <i>Related party of insider</i>	0601041667, cấp ngày 17/9/2014	đội 1 thôn Đồng Lạc, Nghĩa Lạc, Nghĩa Hưng, Nam Định	năm/year 2021		- mua hàng hóa, dịch vụ/buying goods, services: 6,1 tỷ/billion đồng	
10.	Công ty TNHH SC Dreamline Việt Nam	Tổ chức liên quan của người nội bộ <i>Related party of insider</i>	0108540025, cấp ngày 07/12/2018 tại Hà Nội	số nhà 8 khu A ngõ 109, Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	năm/year 2021		- thuê dịch vụ/buying services: 273 triệu/million đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không có/none.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT,

010
 CÔNG
 CÔNG
 RA
 ĐỊNH

Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: không có/*none*.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO and other managers as a member of Board of Directors, CEO*: không có/*none*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO and other managers*: không có/*none*.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2021)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*: Chi tiết theo **Phụ lục 02** đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*: không có/*none*.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/*None*.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*;
- Lưu/Archive: VT, Vp HĐQT/*Admin, BoD office*.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
B/O. BOARD OF DIRECTORS
PHÓ CHỦ TỊCH
VICE CHAIRMAN**



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC/APPENDIX 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name organization/individual	TK giao dịch CK Stock account	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ Position in the Company	Số CMND/ ĐKKD ID card/ Passport	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan The date becoming related party	Thời điểm không còn là người có liên quan The date ceasing related party	Ghi chú Note
A. Người nội bộ của Công ty/Insiders of the Company										
1.	Chung Ji Kwang		Chủ tịch HĐQT					26/03/2020		
2.	Nguyễn Anh Tuấn		PCT HĐQT					30/03/2016		
3.	Trần Túc Mã		UV HĐQT TGD					25/03/2011		
4.	Đào Thúy Hà		UV HĐQT Phó TGD Đại diện SCIC					15/11/2018		
5.	Kim Dong Hyu		UV HĐQT Phó TGD					05/07/2018		
6.	Lại Trần Đông		UV HĐQT Đại diện SCIC					31/03/2021		
7.	Lee Tae Yon		UV HĐQT, Đại diện Super Delta					26/03/2020		
8.	Nguyễn Thị Lương Thanh		Trưởng BKS					31/03/2021		
9.	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS					30/03/2016		
10.	Kwon Ki Bum		UV BKS					26/03/2020		

11.	Nguyễn Huy Văn		Phó TGD					25/03/2011		
12.	Nguyễn Văn Bùi		Phó TGD					07/02/2017		
13.	Phạm Hoàng Anh		Giám đốc Tài chính Kế hoạch					26/01/2021		
14.	Nguyễn Thị Hậu		Giám đốc, KTNB					21/04/2011		
15.	Đình Trung Kiên		Kế toán trưởng					25/03/2011		
16.	Phạm Thái Sơn		Người phụ trách quản trị Công ty					01/12/2016		
17.	..Linh		Ban KTNB							
18.	Nguyễn Thị Lan		Phó TGD					08/09/2014	15/12/2021	
19.	Nguyễn Duy Vinh		Giám đốc XNK					23/09/2015	04/01/2022	

B. Doanh nghiệp sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty/The enterprise owns more than 10% of the voting shares of the Company

1.	SCIC - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		35,67%	0101992921	09/07/2010	Hà Nội	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	30/08/2006		
2.	MAGBI Fund Limited		24,99%	ERC No.: 2565995	11/08/2017	Hongkong	Unit 810, 8/F Star HSE 3 Salisbury Rd TST KLN Hongkong	06/11/2017		
3.	Super Delta Pte. Ltd		15,12%	201722666G	10/08/2017	Singapore	10 Anson road, 23-14P International Plaza, Singapore (079903)	06/11/2017		

C. Công ty con (do Công ty sở hữu trực tiếp), người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con/Subsidiaries (directly owned by the Company), managers and legal representatives of subsidiaries

1.	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco		Công ty con	0900255402	21/06/2006	Hà Nội	Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	2012		
1.1	Nguyễn Thị Lan		Giám đốc					04/01/2021		
2.	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa		Công ty con	ĐKKD: 5300203747	31/10/2013	Lào Cai	Tổ 9, Thị trấn Sapa, Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai	2013		
2.1	Đỗ Tiến Sỹ		Giám đốc TRA Sapa					2011		
3.	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên		Công ty con	ĐKKD: 0900540872	25/11/2014	Hưng Yên	Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	2015		

3.1	Trần Thị Thanh Duyên		Giám đốc TRA HY					01/06/2018		
4.	CTCP Dược & VTYT Dak Lak		Công ty con	ĐKKD: 6000449389	21/12/2011	Daklak	9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	2011		
4.1	Phan Thành Trinh		TGD Bamepharm					23/03/2017		

D. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên: xem danh sách người có liên quan của từng người nội bộ tại Phụ lục 02/Wife, husband, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, biological child, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, brother, sister, brother in-law, brother-in-law, of the Company managers, legal representative, supervisors: see the list of related people of each insider in Appendix 02.

PHỤ LỤC/APPENDIX 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Chung Ji Kwang		UV HĐQT					0		
	Hyun Joo Oh		Vợ					0		
	Chung Jaeho		Con đẻ					0		
2	Nguyễn Anh Tuấn		PCT HĐQT					0		
2.1	Huỳnh Thị Trúc Đào		Vợ					0		
2.2	Nguyễn Thành Nam		Con đẻ					0		
2.3	Nguyễn Tuấn Đức		Con đẻ					0		
2.4	Nguyễn Đức Minh		Bố đẻ					0		
2.5	Huỳnh Anh Dũng		Bố vợ					0		
2.6	Nguyễn Đức Thắng		Em ruột							
2.7	Trần Thị Hồng Hạnh		Em dâu					0		
2.8	Nguyễn Thu Hương		Chị ruột					0		
2.9	Nguyễn Tuấn Anh		Anh rể					0		
2.10	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		Đơn vị công tác							Hàm Trưởng Ban Đầu tư
2.11	TCT CP Tái Bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam		Chủ tịch HĐQT							Đại diện SCIC
3	Trần Túc Mã		UV HĐQT TGD					1.724.456	4,16%	Cá nhân
3.1	Đào Thị Vui		Vợ					0		
3.2	Trần Diệu Linh		Con đẻ					0		
3.3	Trần Minh Nguyệt		Con đẻ					0		
3.4	Trần Thị Hằng		Chị ruột					0		
3.5	Trần Mạnh Dũng		Anh ruột					0		
3.6	Trần Thị Vân		Chị ruột					0		

3.7	Trần Văn Cương		Anh ruột				0		
3.8	Trần Thị Thủy		Chị ruột				0		
3.9	Trần Sinh Vương		Anh ruột				0		
3.10	Trần Mạnh Hùng		Em ruột				0		
3.11	Trần Minh Hạnh		Em ruột				0		
3.12	Trần Kim Dung		Em ruột				0		
3.13	Mạc Thành Công		Con rể				0		
3.14	Khương Văn Đoàn		Anh rể				0		
3.15	Lê Thị Hợi		Chị dâu				0		
3.16	Nguyễn Đình Chiêu		Em rể				0		
3.17	Nguyễn Hồng Huân		Em dâu				0		
4	Đào Thúy Hà	002C131145	UV HĐQT Phó TGD				68.690* 6.000.000**	0,17% 14,47%	* Cá nhân ** Đại diện SCIC
4.1	Phạm Trung Kiên		Chồng						
4.2	Phạm Hà Minh Khuê		Con đẻ				0		
4.3	Phạm Minh Châu		Con đẻ				0		
4.4	Đào Trọng Tài		Bố đẻ				33.264	0,08%	
4.5	Bùi Thị Nhuận		Mẹ đẻ				0		
4.6	Đào Thị Hồng Anh		Em ruột, kế toán Traphaco HY				7.674	0,02%	
	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể				0		
4.7	Công ty dược phẩm Sao Mai						0		
5	Kim Dong Hyu		UV HĐQT Phó TGD				0	0%	
5.1	Lee Eun Ha		Vợ				0		
5.2	Kim Ju Won		Con đẻ				0		
5.3	Kim Han Byul		Chị ruột				0		
5.4	Kim Kap Young		Bố đẻ				0		
5.5	Lee Sung Suk		Mẹ đẻ				0		
5.6	Lee Sung Won		Bố vợ				0		
5.7	Kim Do Young		Mẹ vợ				0		
6	Lại Trần Đông		UV HĐQT				8.786.512*	21,2%	* Đại diện SCIC
6.1	Trần Thị Hà Phương	009C083581 VCBS					0		
6.2	Lại Thị Ngọc Khánh		Con đẻ				0		

6.3	Lại Trọng Lâm		Con đẻ					0		
6.4	Lại Văn Đạo		Bố đẻ					0		
6.5	Trần Thị Chiên		Mẹ đẻ					0		
6.6	Lại Thị Thùy Dung		Chị ruột					0		
6.7	Vũ Đức Cường		Anh rể					0		
6.8	Trần Văn Nghi		Bố vợ					0		
6.9	Thân Thị Hoan		Mẹ vợ					0		
6.10	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		Đơn vị công tác							Phó Ban Đầu tư 1
6.11	Công ty cổ phần đầu tư Việt Nam - Oman		UV HĐQT							Đại diện SCIC
7	Lee Tae Yon		UV HĐQT					6.267.289*	15.12%	* Đại diện Super Delta
7.1	Juyeun Bang		Vợ					0		
7.2	Lee Celina Kyunghin		Con đẻ					0		
8	Nguyễn Thị Lương Thanh		Trưởng BKS					0		
8.1	Dư Ngọc Bình		Chồng					0		
8.2	Dư Nguyễn Ngọc Minh		Con đẻ					0		
8.3	Dư Nhật Thành		Con đẻ					0		
8.4	Nguyễn Đắc Điền		Bố đẻ					0		
8.5	Lương Thị Thanh Thủy		Mẹ đẻ					0		
8.6	Đặng Thị Nụ		Mẹ chồng					0		
8.7	Nguyễn Lương Đức		Anh ruột					0		
8.8	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		Đơn vị công tác							Chuyên viên Ban Đầu tư 3
8.9	Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang		UV BKS							Đại diện SCIC
9	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS					0	0%	
9.1	Nguyễn Xuân Việt Anh		Chồng					0		
9.2	Nguyễn Anh Khôi		Con đẻ					0		
9.3	Nguyễn Xuân Khôi		Con đẻ					0		
9.4	Nguyễn Ngọc Chí		Bố đẻ					0		
9.5	Lưu Thúy Hoàn		Mẹ đẻ					0		
9.6	Nguyễn Thanh Tùng		Anh ruột					0		

10	Kwon Ki Bum		UV BKS					6.140	0,015%	
10.1	Min Ah Lee		Vợ							
10.2	Kwon Soyul		Con đẻ							
10.3	Oenam Chang		Mẹ đẻ							
10.4	Kwon Hayoon		Em ruột							
11	Nguyễn Huy Văn		Phó TGD					437.673	1,06%	
11.1	Nguyễn Thị Vinh Huê		Vợ, TP. TCCB					0		
11.2	Nguyễn Ngọc Nam Thiên		Con đẻ					0		
11.3	Nguyễn Ngọc Thanh Thanh		Con đẻ					0		
11.4	Nguyễn Ngọc Long		Anh ruột					0		
11.5	Trần Thị Hồng		Chị dâu					0		
11.6	Nguyễn Thị Thúy		Chị ruột					13	0,00003 %	
11.7	Trần Tiến Lực		Anh rể					8.208	0,02%	
11.8	Nguyễn Việt Cường		Em ruột					0		
11.9	Vũ Hương Giang		Em dâu					11.280	0,03%	
11.10	Vi Thị Tuyết Chinh		Chị dâu					5.040	0,01%	
11.11	Nguyễn Thị Phượng		Chị ruột					0		
11.12	Nguyễn Hữu Hiệp		Bố vợ					0		
11.13	Hoàng Thị Minh		Mẹ vợ					0		
12	Nguyễn Văn Bùi		Phó TGD					6.667	0,02%	
12.1	Nguyễn Thị Hoan		Vợ					100.560	0,24%	
12.2	Nguyễn Đức Hiệp		Con đẻ					0		
12.3	Nguyễn Minh Đức		Con đẻ					0		
12.4	Nguyễn Hồng Phúc		Con đẻ					0		
12.5	Nguyễn Thị Ngọt		Em ruột					0		
12.6	Vũ Văn May		Em rể					0		
12.7	Dương Thị Ngọc		Mẹ đẻ					0		
13	Phạm Hoàng Anh		Giám đốc KHNS							
13.1	Phạm Phương Minh		Vợ					3.200	0,01%	
13.2	Phạm Gia Linh		Con đẻ							
13.3	Phạm Minh Đức		Con đẻ							
13.4	Phạm Đức Hạnh		Bố đẻ							

13.5	Hoàng Thị Hiệp		Mẹ đẻ						
13.6	Phạm Văn Phong		Bố vợ						
13.7	Đặng Thị Thường		Mẹ vợ						
14	Đình Trung Kiên		Kế toán trưởng					55.386	0,13%
14.1	Đình Doanh Ty		Bố đẻ					0	
14.2	Trịnh Thị Tiên		Mẹ đẻ					0	
14.3	Đình Thị Ánh Tuyết		Chị ruột					0	
14.4	Đình Thị Hồng Nga		Chị ruột					0	
14.5	Phạm Thị Thường		Vợ NV P. NCPT					8.905	0,02%
14.6	Đình Anh Thư		Con đẻ					0	
14.7	Đình Thùy Linh		Con đẻ					0	
14.8	Đình Hoàng Vũ		Con đẻ					0	
14.9	Phạm Công Chử		Bố vợ					0	
15	Nguyễn Thị Hậu		Giám đốc, KTNB					10.620	0,02%
15.1	Trần Duy Ba		Chồng					0	
15.2	Trần Thị Việt Phương		Con đẻ					0	
15.3	Trần Thị Cẩm Dung		Con đẻ						
15.4	Cao Đức Anh		Con rể						
15.5	Nguyễn Duy Thanh		Anh ruột					0	
15.6	Trần Thị Lan Hương		Chị dâu					0	
15.7	Đặng Thị Nhung		Chị dâu					0	
15.8	Công ty TNHH MTV Mỹ Hưng Xanh Ecoland		Công ty sở hữu 100%						
16	Phạm Thái Sơn		Người phụ trách QTCT Người được UQ CBTT					0	0%
16.1	Phạm Thu Hạnh		Vợ					0	
16.2	Phạm Tâm An		Con đẻ					0	
16.3	Phạm Gia An		Con đẻ					0	
16.4	Phạm Nhật An		Con đẻ					0	
16.5	Phạm Văn Hương		Bố đẻ					0	

16.6	Lê Thị Minh Đức		Mẹ đẻ				0		
16.7	Phạm Thăng Long		Em ruột				0		
16.8	Công ty TNHH SC Dreamline Việt Nam		Công ty sở hữu 100%				0		
16.9	Vũ Thị Hiền		Mẹ vợ				0		
17	Vũ Thị Khánh Linh		Ban KTNB				0	0%	
17.1	Vũ Quý Mão		Bố đẻ				0		
17.2	Phạm Thị Hà		Mẹ đẻ				0		
17.3	Vũ Quốc Khánh		Anh ruột				0		
17.4	Võ Thị Thùy Dương		Chị dâu				0		
18	Nguyễn Thị Lan		Phó TGD				73.460	0,18%	Không còn là người nội bộ 15/12/2021
12.1	Vũ Văn Ân		Chồng				0		
12.2	Vũ Quang Minh		Con đẻ NV Ban SPKT				0		
12.3	Vũ Thị Hà Phương		Con đẻ				0		
12.4	Nguyễn Thị Tuyết		Chị ruột				0		
12.5	Lê Thị Đăng		Mẹ đẻ						
12.6	Nguyễn Văn Chung		Em ruột				0		
12.7	Nguyễn Văn Hiếu		Em ruột				0		
12.8	Đình Kim Tú		Em dâu				0		
12.9	Lâm Thị Phương		Em dâu, NV CN Thanh Hóa				0		
19	Nguyễn Duy Vinh		Giám đốc XNK				18.035	0,04%	Không còn là người nội bộ 04/01/2022
15.1	Vũ Thị Hà		Vợ				0		
15.2	Nguyễn Duy Huy		Con đẻ				0		
15.3	Vũ Thu Hương		Con dâu				0		
15.4	Nguyễn Thị Thu Hằng		Con đẻ				0		
15.5	Nguyễn Thị Châm		Chị ruột				0		
15.6	Nguyễn Văn Ty		Anh rể				0		
15.7	Nguyễn Thị Lâm		Chị ruột				0		
15.8	Lê Văn Định		Anh rể				0		

15.9	Nguyễn Duy Khang		Anh ruột					0		
15.10	Nguyễn Thị Loan		Chị dâu					0		
15.11	Nguyễn Duy Liên		Anh ruột					0		
15.12	Đỗ Thị Hoa		Chị dâu					0		
15.13	Nguyễn Duy Minh		Anh ruột					0		
15.14	Trần Thị Hòa		Chị dâu					0		
15.15	Nguyễn Thị Hoa		Em ruột					0		
15.16	Vũ Văn Tuyết		Em rể					0		